

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2019
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Kim Thị Ngọc Thu

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Vương Hoàng Phúc

2. Bà Trần Thị Sang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Bảo Trân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***
Ông Cao Minh Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 556/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T.

- ***Bị đơn:*** Anh Phạm Tiến T1, sinh năm 1983 (vắng);

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Phạm Lê Thành Công M, sinh ngày 19/02/2006 và cháu Phạm Lê Thành Công S, sinh ngày 06/12/2009. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, chị Lê Thị Thu T là nguyên đơn trình bày: chị với anh Phạm Tiến T1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng ý kiến và quan điểm sống cũng như các vấn đề khác không đồng thuận, anh Thà không lo chí thú làm ăn cùng lo cho gia đình, chị đã

khuyên nhiều lần nhưng anh T1 không sửa đổi. Đến tháng 10 năm 2018 hai người ly thân cho tới nay, xét thấy không thể hòa hợp được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Tiến T1.

Về con chung: có 02 người con chung:

1/ Phạm Lê Thành Công M, sinh ngày 19/5/2006.

2/ Phạm Lê Thành Công S, sinh ngày 06/12/2009, hiện đang sống với anh T1, tùy theo quyết định của các con muốn theo ai là nguyện vọng của con chung.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tiến T1.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tổ tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Phạm Tiến T1 được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Lê Thành Công M, sinh ngày 19/5/2006 và Phạm Lê Thành Công S, sinh ngày 06/12/2009, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị T phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Về hình thức: Chị Lê Thị Thu T với anh Phạm Tiến T1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị T có đơn ly hôn với anh T1. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thu T anh Phạm Tiến T1 kết hôn với nhau do hai người tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2004. Quá trình chung sống chị T với anh T1 thời gian đầu sống có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau hơn nữa anh T1 không chú tâm làm ăn, không lo cho gia đình. Đến tháng 10/2018 hai người ly thân với nhau, vợ chồng không thể hòa hợp được, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Tiến T1, chị yêu cầu được nuôi hai con chung (theo nguyện vọng của con), không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Đối với anh Phạm Tiến T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử nhiều lần nhưng anh T1 đều vắng mặt nhưng tại Biên bản hòa giải và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 24/01/2019, anh T1 thừa nhận về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống có hạnh phúc, hàng ngày anh đi làm thuê nhưng thu nhập không ổn định, nên chị T mới nảy sinh mâu thuẫn giận hờn anh, anh cho rằng còn thương vợ thương con, anh yêu chị tha lỗi cho anh thêm một cơ hội sửa chữa, anh không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ. Xét yêu cầu của anh T1, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người ly thân từ tháng 10/2018 đến nay anh cũng không có quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với chị T và chăm lo cho các con. Thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh T1 là không có cơ sở chấp nhận, xét mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Phạm Tiến T1 theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Có 02 con chung tên Phạm Lê Thành Công M, sinh ngày 19/5/2006 và Phạm Lê Thành Công S, sinh ngày 06/12/2009, cháu M và cháu S xin

vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện tại bản tự khai ngày 09/01/2019 cháu M và cháu S có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Lê Thị Thu T.

Hội đồng xét xử xét thấy cần giao chị Lê Thị Thu T tiếp tục nuôi hai con chung là Phạm Lê Thành Công M và Phạm Lê Thành Công S, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Hai bên khai không có không yêu cầu giải quyết

[5] *Về nợ chung*: Hai bên khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Lê Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Phạm Tiến T1.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thu T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Thành Công M, sinh ngày 19/5/2006 và Phạm Lê Thành Công S, sinh ngày 06/12/2009 (theo nguyện vọng của hai con chung), anh Phạm Tiến T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T1 được quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thu T phải chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000374, ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Phước Hảo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu